

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8198/STC-TCDN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

V/v triển khai thực hiện chuyển
nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các
doanh nghiệp thuộc UBND thành phố
Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025.

Kính gửi:

CÔNG TY INTERSERCO

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 152.....

Ngày 30 tháng 12 năm 2024

- Các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy hoạch - Kiến trúc, Công thương;
- Cục Thuế Thành phố;
- Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố;
- Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư thuộc UBND Thành phố (23 doanh nghiệp mục IV phần A Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND Thành phố).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 4280/UBND-KTTH ngày 19/12/2024 về việc triển khai kế hoạch thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025, trong đó:

“1. Thống nhất theo báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 7670/STC-TCDN ngày 06/12/2024 về việc triển khai kế hoạch thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025. Việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thực hiện nguyên tắc, quy trình theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025”.

Về việc này, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Để triển khai thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố giai đoạn đến hết năm 2025 đảm bảo đúng quy định pháp luật, tiến độ theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố phê duyệt và thống nhất các nội dung trong quá trình triển khai thực hiện giữa các doanh nghiệp; Sở Tài chính đề nghị Người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp với doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố nghiên cứu quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, trong đó lưu ý nguyên tắc, quy trình thực hiện,.... Cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

(1). Tuân thủ quy định của pháp luật về chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp: Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020) của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và quy định khác của pháp luật có liên quan.

(2). Bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, thu hồi vốn nhà nước đầu tư ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn.

(3). Xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính, tài sản, đất đai; đối với doanh nghiệp chuyển nhượng vốn không có vướng mắc về đất đai (các diện tích đất góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất, các diện tích đất có điều kiện chuyển mục đích để thực hiện các dự án bất động sản, ... cần xử lý dứt điểm trước khi thực hiện); phải hoàn thành công tác quyết toán phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần trước khi xây dựng Phương án chuyển nhượng vốn và xác định giá khởi điểm cổ phần để thực hiện chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng vốn liên quan đến quyền sử dụng đất phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

2. Quy trình thực hiện.

2.1. Hoàn thiện các điều kiện để triển khai việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư phối hợp với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư thuộc danh mục thoái vốn: Xử lý tồn tại về tài sản, tài chính, công nợ và đất đai.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý, quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- Chủ động rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý dứt điểm tối đa các tồn tại về tài chính, tài sản, đất đai, các dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; các tồn tại chưa được xử lý cần xác định rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan và phản ánh đầy đủ trong bản công bố thông tin khi lập hồ sơ chuyển nhượng vốn.

- Đối với các doanh nghiệp đến thời điểm hiện nay chưa hoàn thành quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần và bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần¹: Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa, Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp chủ động rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Sở Tài chính chủ trì cùng các ngành rà soát, tham mưu UBND Thành phố xử lý các tồn tại hậu cổ phần (từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy

¹ Gồm các Công ty cổ phần: Đầu tư khai thác Hồ Tây, Mai Động, Dệt 19/5 Hà Nội.

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu) để hoàn thành bàn giao doanh nghiệp sang công ty cổ phần, trước thời điểm xác định giá trị vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng.

2.2. Dự toán chi phí chuyển nhượng vốn, chuẩn bị hồ sơ tài liệu.

2.2.1. Dự toán chi phí chuyển nhượng vốn:

Việc lập và phê duyệt dự toán chi phí chuyển nhượng vốn thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020; điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp với doanh nghiệp xây dựng dự toán chi phí chuyển nhượng vốn nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, gồm: *Chi phí chuyển nhượng vốn nhà nước gồm chi phí thuê tư vấn thẩm định giá, chi phí tổ chức bán đấu giá, chi phí thực hiện các thủ tục pháp lý cho việc chuyển nhượng, các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) phải nộp cho Nhà nước và các khoản chi phí khác có liên quan (không bao gồm khoản thù lao cho các thành viên thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước và thành viên của doanh nghiệp) và báo cáo việc dự kiến lựa chọn thời điểm xác định giá trị phần vốn nhà nước chuyển nhượng phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan, gửi Sở Tài chính. Hoàn thành trước ngày 31/3/2025.*

- Căn cứ đề xuất của Người đại diện phần vốn nhà nước, Sở Tài chính thực hiện rà soát, tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt dự toán chi phí chuyển nhượng vốn theo quy định.

2.2.2. Chuẩn bị hồ sơ tài liệu:

Người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp với doanh nghiệp chuẩn bị các hồ sơ tài liệu, gồm:

- Các Hồ sơ pháp lý về thành lập doanh nghiệp.
- Các Hồ sơ pháp lý về tài sản, nguồn vốn, công nợ của doanh nghiệp.
- Hồ sơ pháp lý các địa điểm đất được giao/thuê quản lý sử dụng (kèm theo Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa, Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về cổ phần hóa và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công).
- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế của công ty đến thời điểm gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn Công ty đã báo cáo dự kiến khi xây dựng dự toán chi phí.

2.3. Lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm định giá, tổ chức đấu giá và tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn.

2.3.1. Đối với các doanh nghiệp đã có văn bản chấp thuận của UBND Thành phố về việc lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp cùng doanh nghiệp thực hiện rà soát điều kiện của tổ chức có chức năng thẩm định

giá² đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá và đàm phán với đơn vị tư vấn để thực hiện rà soát, điều chỉnh các nội dung liên quan (bao gồm cả xác định giá khởi điểm, phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn) theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và khoản 6 Điều 3 Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023) để tiếp tục triển khai thực hiện.

- Trường hợp tổ chức tư vấn thẩm định giá không đảm bảo quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá hoặc kết quả đàm phán đơn vị tư vấn từ chối tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ theo hợp đồng đã ký, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp cùng doanh nghiệp đàm phán để thanh lý hợp đồng đã ký, sau đó thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá khởi điểm phần vốn nhà nước, tổ chức đấu giá và tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn như mục 2.3.2 dưới đây.

2.3.2. Đối với các doanh nghiệp chưa có văn bản chấp thuận của UBND Thành phố về việc lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá.

- Trên cơ sở quy định tại tiết b điểm 3 khoản 15 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại tiết đ khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), tiết c khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp cùng doanh nghiệp thực hiện lựa chọn thuê: tổ chức có chức năng thẩm định giá³ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá; lựa chọn thuê tổ chức đấu giá⁴, thuê tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn để tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn; báo cáo đề xuất gửi Sở Tài chính để phê duyệt theo quy định⁵.

- Trên cơ sở kết quả phê duyệt tổ chức tư vấn của Sở Tài chính, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tổ chức thực hiện ký hợp đồng tư vấn và thực hiện hợp đồng để thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Hoàn thành trước ngày 31/3/2025.

2.4. Về xây dựng, thẩm tra, phê duyệt giá khởi điểm chuyển nhượng vốn và phương án chuyển nhượng vốn:

2.4.1. Việc xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn và xây dựng phương án chuyển nhượng vốn:

² Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Giá năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024), doanh nghiệp thẩm định giá là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký ngành, nghề kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Luật này.

³ Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Giá năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024), doanh nghiệp thẩm định giá là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký ngành, nghề kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Luật này.

⁴ Việc lựa chọn tổ chức đấu giá thực hiện theo quy định tại tiết b khoản 2 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP).

⁵ Điểm đ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Tài chính thực hiện một số quyền, trách nhiệm của UBND Thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

- Tổ chức tư vấn chủ trì, phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước và doanh nghiệp tổ chức xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật về thẩm định giá, pháp luật có liên quan và xây dựng phương án chuyển nhượng vốn theo quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), trong đó phương án chuyển nhượng vốn gồm các nội dung chủ yếu sau:

- + Cơ sở pháp lý, mục đích chuyển nhượng vốn.
- + Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.
- + Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước, nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng. Giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn nhà nước và giá trị dự kiến thu được từ chuyển nhượng vốn.
- + Phương thức chuyển nhượng vốn (trường hợp bán đấu giá theo lô thì phải báo cáo cụ thể căn cứ xác định trường hợp áp dụng đấu giá theo lô theo quy định).
- + Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành việc chuyển nhượng vốn.
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét thống nhất và có văn bản đề xuất UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn và phương án chuyển nhượng vốn (kèm theo Chứng thư thẩm định giá của tổ chức tư vấn thẩm định giá và hồ sơ tài liệu có liên quan).

2.4.2. Về thẩm tra, phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn:

- Sở Tài chính chủ trì cùng các Sở, ngành có liên quan (như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế,...) thẩm tra, có ý kiến cụ thể về giá khởi điểm chuyển nhượng vốn và từng nội dung phương án chuyển nhượng vốn theo chức năng, nhiệm vụ (Biên bản họp liên ngành) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp gửi.

- Trên cơ sở kết quả họp liên ngành và báo cáo giải trình bổ sung của tổ chức tư vấn, Người đại diện phần vốn nhà nước (nếu có), Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn nhà nước, trong đó bao gồm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn, phương thức chuyển nhượng vốn, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc tham mưu xác định tiền thu từ chuyển nhượng vốn và nộp tiền thu từ chuyển nhượng vốn vào ngân sách nhà nước.

2.5. Tổ chức thực hiện phương án chuyển nhượng vốn nhà nước:

Phương thức chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thực hiện theo khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), trong đó:

2.5.1. Chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần:

(1). Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại tiết 1 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP); trong đó:

Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức tư vấn lập hồ sơ chuyển nhượng và gửi Sở Giao dịch chứng khoán để thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn đảm bảo “thời hạn Sở Giao dịch chứng khoán công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày trước ngày chuyển nhượng vốn”, gồm:

- Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;
- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.
- Quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ/điều chỉnh cơ cấu vốn của công ty cổ phần, bản trích lục thông tin về số lượng cổ phần thuộc sở hữu nhà nước tại công ty cổ phần có xác nhận của Hội đồng quản trị công ty,...

(2). Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (hoặc đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán) thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại tiết c điểm 1, 2, 3, 4, 5 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và tiết b khoản 19 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), cụ thể: Thực hiện theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.

Tổ chức đấu giá có trách nhiệm phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước và doanh nghiệp lập hồ sơ đấu giá gửi Sở Tài chính; gồm:

- Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;
- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 32/2018/NĐ-CP;
- Quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ/điều chỉnh cơ cấu vốn của công ty cổ phần, văn bản trích lục thông tin về số lượng cổ phần thuộc sở hữu nhà nước tại công ty cổ phần có xác nhận của Hội đồng quản trị công ty,...
- Quy chế bán đấu giá cổ phần: lập theo Quy chế mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính.

(3) Sở Tài chính rà soát, có ý kiến tham gia đối với hồ sơ đấu giá do tổ chức đấu giá lập và gửi. Tổ chức đấu giá có trách nhiệm hoàn thiện (nếu cần) và thực hiện công khai thông tin hồ sơ đấu giá cho các nhà đầu tư theo quy định tại

tiết b điểm 3 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, gồm: trụ sở chính và trang thông tin điện tử của doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng, địa điểm bán đấu giá, trên phương tiện thông tin đại chúng, thông tin điện tử của tổ chức đấu giá,... thời gian thực hiện công khai trước ngày tổ chức đấu giá tối thiểu là 20 ngày.

2.5.2. Chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

Thực hiện theo quy định Điều 51 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 8 Điều 38a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP).

2.6. Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng vốn; quyết toán chi phí chuyển nhượng vốn và xử lý tiền thu từ chuyển nhượng vốn.

(1). Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm:

- Báo cáo kết quả thực hiện phương án chuyển nhượng vốn, đề nghị quyết toán chi phí chuyển nhượng vốn và quyết toán tiền thu từ chuyển nhượng vốn (kèm theo hồ sơ tài liệu, chứng từ có liên quan), gửi Sở Tài chính.

- Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức tư vấn thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan.

(2). Sở Tài chính căn cứ quyết định phê duyệt dự toán chi phí, kết quả chuyển nhượng vốn và báo cáo đề xuất của người đại diện phần vốn nhà nước để rà soát, tổng hợp tham mưu UBND Thành phố xem xét phê duyệt kết quả chuyển nhượng vốn, quyết toán chi phí chuyển nhượng vốn và quyết toán tiền thu từ chuyển nhượng vốn.

(3). Người đại diện phần vốn nhà nước, tổ chức đấu giá và đơn vị liên quan thực hiện việc quản lý, sử dụng tiền thu được từ chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định⁶.

* Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tỷ lệ Nhà nước đang nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ và giá trị vốn nhà nước nắm giữ trong vốn điều lệ phải chuyển nhượng dưới 10 tỷ đồng: căn cứ quy định tại tiết c khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, tình hình doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước có văn bản đề xuất Sở Tài chính xem xét, phê duyệt việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để thực hiện theo quy định hoặc Người đại diện phần vốn nhà nước căn cứ báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn để xác định mức giá khởi điểm phần vốn nhà nước chuyển nhượng đảm bảo giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng (Giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng được xác định theo giá trị vốn chủ sở hữu ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp nhận vốn góp và tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp) và lập phương án chuyển nhượng vốn gửi Sở Tài chính để chủ trì phối hợp Sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu

⁶ Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 57/2022/TT-BTC, thời hạn nộp ngân sách nhà nước cụ thể như sau: chuyển nhượng qua Sàn giao dịch chứng khoán là 10 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện giao dịch chuyển nhượng vốn, 15 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả cuộc đấu giá công khai/chào bán cạnh tranh/ký hợp đồng chuyển nhượng đối với phương thức thỏa thuận

UBND Thành phố xem xét, quyết định giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn nhà nước.

3. Trách nhiệm của các Sở, ngành, doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và tổ chức tư vấn:

3.1. Trách nhiệm của doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn và hoàn tất thủ tục pháp lý về đất đai theo quy định (Quyết định giao đất/cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất); quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật liên quan.

- Chủ động rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính, tài sản, đất đai, các dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo Sở Tài chính (Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố), các Sở, ngành liên quan về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có), trong đó nêu rõ tình hình triển khai, kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý.

- Người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp với doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng vốn tổ chức lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm định giá, tổ chức đấu giá và tổ chức tư vấn khác có hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn, phối hợp với đơn vị tư vấn thẩm định giá để thực hiện xác định giá khởi điểm chào bán phần vốn nhà nước theo quy định pháp luật.

- Người đại diện phần vốn nhà nước, doanh nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin, số liệu cung cấp cho tổ chức tư vấn phục vụ quá trình chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

3.2. Trách nhiệm của tổ chức tư vấn.

Các tổ chức tư vấn chịu hoàn toàn trách nhiệm về quy trình tổ chức, phương thức tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp, thực hiện xác định giá trị phần vốn nhà nước theo phương pháp tài sản, tổ chức tư vấn thẩm định giá có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản, đối chiếu xác nhận công nợ và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả và hồ sơ xác định giá khởi điểm chào bán phần vốn nhà nước theo quy định pháp luật về giá và thẩm định giá.

3.3. Trách nhiệm của các Sở, ngành.

- Sở Tài chính (Thường trực Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố) chủ trì, phối hợp Các Sở, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Quyết định số 6874/QĐ-ĐMDN ngày 29/11/2019 của Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thành phố Hà Nội về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thành phố Hà Nội và các văn bản bổ sung, thay thế (nếu có) chủ động triển khai các nội dung công việc cần thiết,

hướng dẫn doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội đảm bảo thời gian, chất lượng.

Sở Tài chính và các Sở, ngành thực hiện thẩm tra trên cơ sở hồ sơ và phương án chuyển nhượng vốn do tổ chức tư vấn thẩm định giá, Người đại diện phần vốn nhà nước và doanh nghiệp cung cấp (Các Sở, ngành không trực tiếp tham gia thực hiện kiểm kê tài sản, đối chiếu số liệu tài chính, công nợ,...).

(Kèm theo Phụ lục Danh sách doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025)

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, doanh nghiệp có vốn nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố kịp thời báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCDN_(H.Thu).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Sáng

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIAI ĐOẠN ĐẾN HẾT NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 8.198/STC-TCĐN ngày 26/4/2024 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội)

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn nhà nước		Kế hoạch thoái vốn		Dự kiến vốn nhà nước sau khi thoái		Lựa chọn tổ chức tư vấn					Dự kiến thời gian hoàn thành phương án chuyển nhượng
			Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Văn bản đề xuất của STC	Tổ chức tư vấn thẩm định giá		Tổ chức tư vấn bán cổ phần		
										Văn bản UBND Thành phố	Tên tổ chức tư vấn thẩm định giá	Văn bản UBND Thành phố	Tên tổ chức tư vấn bán cổ phần	
1	CTCP 18-4 Hà Nội	67 000	31 811	47,48%	31 811	47,48%	0	0,00%	1807/STC-TCĐN	Số 1274/UBND-KT ngày 28/3/2019	CT TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam (VAI)	Số 1274/UBND-KT ngày 28/3/2019	CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSI)	II/2025
2	CTCP Bao bì 277 Hà Nội	123 000	79 950	65,00%	79 950	65,00%	0	0,00%	2184/STC-TCĐN	Số 1490/UBND-KT ngày 16/4/2019	CT TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)	Số 1490/UBND-KT ngày 16/4/2019	CTCP Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia (IRS)	II/2025
3	CTCP Cơ điện công trình	186 000	183 935	98,89%	183 935	98,89%	0	0,00%	7519/STC-TCĐN	Số 5214/UBND-KT ngày 21/11/2019	CT TNHH Kiểm toán VACO	Số 5214/UBND-KT ngày 21/11/2019	CTCP Chứng khoán ASEAN	III/2025
4	CTCP Cơ điện Trần Phú	156 800	60 960	38,88%	60 960	38,88%	0	0,00%	3463/STC-TCĐN	Số 5822/UBND-KT ngày 26/11/2018	CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam	Số 418/UBND-KT ngày 28/01/2019	CTCP chứng khoán VNDirect	III/2025
5	CTCP Đầu tư thương mại và DVQT	360 000	162 000	45,00%	162 000	45,00%	0	0,00%	9004/STC-TCĐN	Số 175/UBND-KT ngày11/01/2019	CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam	Số 1435/UBND-KT ngày10/4/2019	CTCP Chứng khoán phổ Wall	III/2025
6	CTCP Dệt 19/5 Hà Nội	267 400	85 650	32,03%	85 650	32,03%	0	0,00%	2136/STC-TCĐN	Số 1545/UBND-KT ngày 22/4/2019	CT TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)	Số 1545/UBND-KT ngày 22/4/2019	CTCP Chứng khoán Phổ Wall	IV/2025
7	CTCP Địa chính Hà Nội	28 800	15 610	54,20%	15 610	54,20%	0	0,00%	5347/STC-TCĐN	Số 3778/UBND-KT ngày 03/9/2019	CT TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam (VAI)	Số 3778/UBND-KT ngày 03/9/2019	CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSI)	IV/2025
8	CTCP Điện tử Giảng Võ	36 000	23 475	65,21%	23 475	65,21%	0	0,00%	6532/STC-TCĐN	Số 5324/UBND-KT ngày 25/10/2017	CT TNHH Kiểm toán Việt	Số 5324/UBND-KT ngày 25/10/2017	CTCP Chứng khoán ASEAN	III/2025

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn nhà nước		Kế hoạch thoái vốn		Dự kiến vốn nhà nước sau khi thoái		Lựa chọn tổ chức tư vấn					Dự kiến thời gian hoàn thành phương án chuyển nhượng
			Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Văn bản đề xuất của STC	Tổ chức tư vấn thẩm định giá		Tổ chức tư vấn bán cổ phần		
										Văn bản UBND Thành phố	Tên tổ chức tư vấn thẩm định giá	Văn bản UBND Thành phố	Tên tổ chức tư vấn bán cổ phần	
9	CTCP Giấy Thượng Đình	93 000	63 858	68,66%	63 858	68,66%	0	0,00%	2855/STC-TCDN	Số 2225/UBND-KT ngày 22/5/2018	CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam	Số 1112/UBND-KT ngày 20/3/2019	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	II/2025
10	CTCP Giấy Thụy Khuê	77 000	27 212	35,34%	27 212	35,34%	0	0,00%	1336/STC-TCDN	Số 1015/UBND-KT ngày 14/3/2019	CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam	Số 1015/UBND-KT ngày 14/3/2019	CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	III/2025
11	CTCP Khảo sát đo đạc HCGC Hà Nội	20 000	8 998	44,99%	8 998	44,99%	0	0,00%	3223/STC-TCDN	Số 5811/UBND-KT ngày 26/11/2018	CTCP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam			II/2025
12	CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	769 000	392 502	51,04%	392 502	51,04%	0	0,00%	1755/STC-TCDN	Số 1273/UBND-KT ngày 28/03/2019	CT TNHH Kiểm toán AASC	Số 1273/UBND-KT ngày 28/03/2019	CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	III/2025
13	CTCP Môi trường đô thị Hà Đông	47 879	12 210	25,50%	12 210	25,50%	0	0,00%	8262/STC-TCDN	Số 6170/UBND-KT ngày 17/12/2018	CT TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)	Số 4529/UBND-KT ngày 14/10/2019	CTCP Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia (IRS)	II/2025
14	CTCP Sách Hà Nội	155 000	57 872	37,34%	57 872	37,34%	0	0,00%	3074/STC-TCDN	Số 2226/UBND-KT ngày 22/5/2018	CT TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam (VAI)	Số 2226/UBND-KT ngày 22/5/2018	CTCP Chứng khoán ASEAN	II/2025
15	CTCP Sản xuất dịch vụ XNK Từ Liêm	20 594	243	1,18%	243	1,18%	0	0,00%						II/2025
16	CTCP Thống Nhất Hà Nội	237 000	106 650	45,00%	106 650	45,00%	0	0,00%	8853/STC-TCDN	Số 113/UBND-KT ngày 09/01/2020	CT TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)	Số 113/UBND-KT ngày 09/01/2020	CTCP Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội	II/2025
17	CTCP Truyền hình Cấp Hà Nội	35 000	24 517	70,05%	24 517	70,05%	0	0,00%						IV/2025
18	CTCP Truyền thông Nghe nhìn Hà Nội	50 000	4 620	9,24%	4 620	9,24%	0	0,00%	3818/STC-TCDN	Số 3096/UBND-KT ngày 27/6/2017	CT TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam (VAI)	Số 3096/UBND-KT ngày 27/6/2017	CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSI)	II/2025/

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn nhà nước		Kế hoạch thoái vốn		Dự kiến vốn nhà nước sau khi thoái		Lựa chọn tổ chức tư vấn					Dự kiến thời gian hoàn thành phương án chuyển nhượng
			Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Giá trị	Tỷ lệ % so với VDL	Văn bản đề xuất của STC	Tổ chức tư vấn thẩm định giá		Tổ chức tư vấn bán cổ phần		
										Văn bản UBND Thành phố	Tên tổ chức tư vấn thẩm định giá	Văn bản UBND Thành phố	Tên tổ chức tư vấn bán cổ phần	
19	CTCP Xuất nhập khẩu Haneco	11 590	11 307	97,56%	11 307	97,56%	0	0,00%	1808/STC-TCDN	Số 1336/UBND-KT ngày 03/4/2019	CT TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam	Số 1336/UBND-KT ngày 03/4/2019	CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSI)	II/2025
20	CTCP Mai Động	175 000	31 500	18,00%	31 500	18,00%	0	0,00%	1849/STC-TCDN	Số 1369/UBND-KT ngày 05/4/2019	CT TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam (VAI)	Số 1369/UBND-KT ngày 05/4/2019	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	III/2025
21	CTCP Đầu tư khai thác Hồ Tây	18 000	7 513	41,74%	7 513	41,74%	0	0,00%						IV/2025
22	Công ty Liên doanh Norfolk Hatexco	18 733	7 493	40,00%	7 493	40,00%	0	0,00%					Thỏa thuận	III/2025
23	Công ty TNHH Tập đoàn sản xuất hàng dệt may Dệt 19/5 Hà Nội	43 306	8 661	20,00%	8 661	20,00%	0	0,00%					Thỏa thuận	IV/2025